NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC TỘC NGƯỜI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ HIỆN NAY CẦN TIẾP CẬN

LA CÔNG Ý

DÂN tộc học, xưa nay vẫn được coi là một ngành của khoa học lịch sử. Nó hướng dẫn sự chú ý chủ yếu vào việc tìm hiểu qúa khứ với mục đích dựng lại bức tranh về sản xuất kinh tế cũng như tổ chức xã hội và sinh hoạt văn hóa của cư dân các dân tộc trong lịch sử thông qua tất cả những gì mà các xã hội trước còn để lại trong xã hội ngày nay.

Trái lại, những công trình nghiên cứu xã hội học thường gắn với việc tìm hiểu những vấn đề của xã hội hiện đại. Nói một cách cụ thể hơn, những nghiên cứu xã hội học đi vào phân tích những hiện tượng và qúa trình xã hội đang diễn ra nhằm cho thấy thực trạng của một xã hội cụ thể nào đó đang tồn tại và phát triển, phát hiện cơ chế vận hành của xã hội đó và đưa ra những dự báo cần thiết về tương lai của nó.

Xã hội học tộc người có thể được coi như là một khoa học "trung gian" nằm trên ranh giới giữa dân tộc học và xã hội học, nghiên cứu bản thân xã hội hiện tồn của các dân tộc với sự vận động và phát triển của nó nhờ vào các phương pháp tiếp cận của cả hai bộ môn khoa học là dân tộc học và xã hội học. Những nghiên cứu xã hội học tộc người hướng vào việc làm rõ thực trạng đời sống kinh tế, xã hội và văn hóa hiện nay của các dân tộc hay các nhóm cư dân trên những vùng lãnh thổ nào đó; phân tích những chuyển biến và các mặt diễn ra dưới tác động ảnh hưởng của những nhân tố hay điều kiện nhất định; đánh giá trình độ phát triển kinh tế - xã hội và xác định những khuynh hướng phát triển của nó.

Có thể nói đến nay ở nước ta những phương pháp nghiên cứu xã hội học tộc người đã được áp dụng khá rộng rãi. Trong hơn một thập kỷ qua đã có hàng loạt cuộc điều tra xã hội học tộc người được thực hiện. Trước hết phải kể đến cuộc điều tra do Viện Dân tộc học thuộc Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam phối hợp với Viện Dân tộc học thuộc Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô (cũ) tiến hành vào đầu những năm 80. Đây là một cuộc điều tra quy mô lớn với trên 2.000 an két. Đối tượng là các dân tộc Tày, Nùng, Thái, Mường và Việt ở các tỉnh Bắc Thái, Lạng Sơn, Sơn La và Hòa Bình. Trước và sau đó là một số cuộc điều tra do Phòng xã hội học tộc người thuộc Viện Dân tộc học tiến hành như điều tra công nhân mỏ thiếc Tĩnh Túc (Cao Bằng) và nông dân huyện Tràng Định (Lạng Sơn) năm 1978, điều tra công nhân mỏ than, công nhân lâm trường, cán bộ công nhân viên chức và nông dân các dân tộc Tày, Nùng, Dao và Sán Chay huyện Lộc Bình (Lạng Sơn) năm 1986 và 1987.

Gần đây có thể kể đến cuộc điều tra kinh tế - xã hội các tỉnh miền núi phía Bắc do Viện Kinh tế học chủ trì. Ngoài ra một số cơ quan, chương trình và đề tài nghiên cứu như Trung tâm nghiên cứu khoa học về phụ nữ, Trung tâm nghiên cứu và phát triển lâm nghiệp, chương trình nghiên cứu cấp Nhà nước KX04, đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước KX04-11, đề tài cấp bộ "Biến đổi đời sống các dân tộc từ sau đại hội VI đến nay",... cũng đã sử dụng an két trong việc điều tra thu thập tài liệu ở những quy mô khác nhau.

Thực tế những cuộc điều tra cho thấy, cư dân các dân tộc đang ở những trình độ phát triển hết sức khác nhau, nhiều khi trong một vùng sự khác nhau cũng được thể hiện rất rõ rệt, thậm chí cùng một dân tộc nhưng cư trú ở các vùng khác nhau cũng có thể có sự khác nhau đáng kể. Chẳng hạn người Thái ở Tây

Bắc có trình độ phát triển cao hơn nhiều so với người Khơ mú hay người La hủ láng giềng của họ, người Tày ở Bắc Thái có trình độ học vấn cao hơn hẳn so với những người đồng tộc của mình ở Hà Giang... Vì thế việc điều tra mà đối tượng là cư dân của cả một dân tộc hay một vùng lãnh thổ nào đó phải được thực hiện trên những điểm và những cá nhân mang tính đại diện cao. Mặt khác phương pháp nghiên cứu xã hội học tộc người không phải chỉ có một và những tài liệu thu thập được qua an két không thể là tất cả. Bởi vậy cần kết hợp nhiều phương pháp, sử dụng nhiều nguồn tài liệu khác nhau cùng với an két, phải tiến hành quan sát trực tiếp, phỏng vấn sâu,... Chẳng hạn khi điều tra về người Dao ở xã Tân Dân, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh qua an két chúng ta chỉ có thể nắm được tổng đàn trâu và số hộ có trâu nhưng nhờ phỏng vấn sâu chúng ta còn biết thêm nhiều điều lý thú nữa. Đồng bào cho hay trước kia họ không nuôi trâu vì thế con trâu hoàn toàn xa lạ đối với họ, đến nỗi họ còn sợ trâu cắn, đi đâu gặp trâu phải tránh xa. Từ khi hạ sơn khai phá ruộng nước họ mới bắt đầu nuôi trâu và con trâu dần dần trở thành con vật gần gũi trong đời sống của họ. Nhưng đàn trâu của người Dao ở Tân Dân chỉ thật đông đúc từ vài năm nay, khi đồng bào được vay vốn Nhà nước để phát triển sản xuất theo chính sách xóa đói, giảm nghèo. Họ tính ra rằng nếu có trâu kéo thì hiệu qủa của việc khai thác gỗ sẽ tăng lên gấp đôi và nếu được vay tiền Nhà nước theo lãi suất thấp thì chỉ sau 1 năm có thể hoàn lại vốn. Vì thế hiện nay vẫn còn nhiều gia đình có ý định mua trâu và đàn trâu của họ sắp tới sẽ còn tăng lên nữa.

Ưu thế của những nghiên cứu xã hội học là không những định tính mà còn định lượng được. Tuy nhiên không nên lạm dụng các con số, chỉ thuần túy dựa trên những số liệu thu thập được trong việc vận dụng "quy luật đám đông" mà vội vàng kết luận là ở một dân tộc hay một vùng nào đó có bao nhiêu người hoặc bao nhiêu phần trăm số người đồng tình hay không đồng tình về một vấn đề gì đó. Thực tế cho thấy trong nhiều trường hợp, nhất là trong việc nghiên cứu những vấn đề thuộc về tâm lý hay có liên quan đến tâm tư, nguyện vọng của người được hỏi thì những con số chỉ có thể để minh họa cho những kết luận về mức độ hay xu hướng phát triển.

Hiện nay ở nước ta những nghiên cứu xã hội học tộc người có thể và cần thiết phải tiếp cận với hàng loạt vấn đề. Sau đây là một số vấn đề mà theo chúng tôi hiểu là quan trọng và cấp bách hơn cả.

1. Từ cuối những năm 80 trở lại đây việc chuyển sang cơ chế thị trường và thực hiện "khoán 10" trong nông nghiệp đã làm thay đổi sâu sắc bộ mặt nông thôn miền núi nước ta. Những nghiên cứu xã hội học tộc người với tư cách là nghiên cứu dân tộc học hiện đại cần làm rõ mức độ tác động, ảnh hưởng của cơ chế và chính sách mới của Đảng và Nhà nước đối với cư dân ở các vùng, các dân tộc. Đồng thời cho thấy qúa trình chuyển biến từ nền kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc sang nền kinh tế sản xuất hàng hóa cũng như bước chuyển từ sản xuất theo lối truyền thống sang sản xuất hiện đại với việc áp dụng ngày càng rộng rãi hơn những tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Chẳng hạn ở nhiều nơi đồng bào lo cái ăn không chỉ bằng trồng cây lương thực mà phát triển những cây trồng khác có hiệu qủa kinh tế cao hơn rồi thông qua thị trường đổi lấy lương thực; việc đầu tư cho sản xuất bước đầu được chú ý: đây đó có hiện tượng cho vay lấy lãi và thuê mướn nhân công,... Trên phương diện nghiên cứu xã hội học tộc người cần chú ý đến thái độ của đồng bào các dân tộc trước sự chuyển đổi cơ chế và đồng thời phải đi sâu

vào việc họ đã trực tiếp tham gia vào kinh tế thị trường như thế nào?

2. Cuộc vận động định canh, định cư đã được bắt đầu từ hơn 20 năm nay và đã đạt được một số kết qủa. Đã có một vài điển hình tốt về định canh, định cư. Nhưng nhìn chung vấn đề còn chưa được giải quyết. Hiện nay tình trạng du canh, du cư vẫn còn phổ biến. Ở nhiều nơi đang có nguy cơ trở lại du canh, du cư, thậm chí một số nơi đã tái du canh, du cư. Xã hội học tộc người cần làm rõ thực trạng nói trên, đánh giá mức độ du canh, du cư ở các vùng, các dân tộc, xác định những nguyên nhân chính dẫn đến du canh, du cư, xem xét khả năng thực hiện định canh, định cư,...

3. Những tăng trưởng về kinh tế không phải bao giờ cũng dẫn đến tiến bộ xã hội. Ở miền núi cũng như miền xuôi, sự phân hóa xã hội ngày càng trở nên sâu sắc. Không ít gia đình nhờ biết cách làm ăn hoặc gặp được cơ may nào đó đã phất lên nhanh chóng trở thành giàu có, khá giả. Nhưng nhiều gia đình do không tiếp cận được với thị trường, không hòa nhập được vào cơ chế mới hoặc vì đông con, vì rủi ro,... thì thiếu ăn, nghèo đói. Một số tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút,... phát triển mạnh. Trên phương tiện nghiên cứu xã hội học tộc người cần xem xét cụ thể sự phân tầng xã hội đang diễn ra ở các vùng, các dân tộc do tác động của việc chuyển đổi cơ chế và thực thi những chính sách xã hội mới. Đồng thời tìm hiểu thực trạng đời sống xã hội với sự hiện diện các tệ nạn xã hội; nhìn nhận vai trò của bộ máy quản lý Nhà nước cũng như các tổ chức xã hội ở các cấp cơ sở trong việc duy trì trật tự, bảo đảm an ninh cũng như phát huy dân chủ và thực hiện công bằng xã hội. Ngoài ra cần xác định mối quan hệ giữa các dân tộc, đánh giá vai trò của phụ nữ trong gia đình và trong xã hội,...

4. Đời sống văn hóa của cư dân cũng có nhiều biến đổi sâu sắc. Ở nhiều nơi đồng bào đang dần dần chối bỏ ngôi nhà truyền thống và bộ quần áo dân tộc. Họ cũng quên đi các bài dân ca cổ truyền và thậm chí đem cả những bộ cồng chiêng qúy giá của cha ông để lại làm máng lợn hay bán đồng nát. Ở một vài nơi thanh, thiếu niên hầu như không thích dùng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình,... Những nghiên cứu xã hội học tộc người cần phản ảnh những hiện tượng đó, cho thấy qúa trình chuyển đổi giá trị từ truyền thống đến hiện đại, làm rõ vai trò của giao tiếp văn hóa trong sự biến đổi và phát triển của các địa phương, các tộc người, nêu lên những thay đổi về chuẩn mực xã hội của các cộng đồng cũng như định hướng giá trị của cư dân thuộc các nhóm xã hội khác nhau.

Xã hội học tộc người còn phải chú ý đến thực trạng đời sống văn hóa - tinh thần đồng bào các dân tộc, đánh giá mức độ hưởng thụ và tham gia hoạt động sáng tạo văn hóa của cư dân cũng như khả năng thỏa mãn những nhu cầu văn hóa của họ.

Một vấn đề khác mà xã hội học tộc người cần quan tâm nghiên cứu là sự xuống cấp của các ngành y tế, giáo dục,... đặc biệt là tình trạng mù chữ và tái mù ngày càng trở nên trầm trọng hơn.

Nói chung khả năng tiếp cận của xã hội học tộc người là hết sức rộng lớn. Việc vận dụng những phương pháp nghiên cứu của bộ môn khoa học này cho phép giải quyết nhiều vấn đề mà dân tộc học hiện đại quan tâm. Được bổ sung bằng nguồn tài liệu xã hội học tộc người những công trình nghiên cứu dân tộc học sẽ càng phong phú, hấp dẫn và có sức thuyết phục hơn.